

Phú Mỹ, ngày 28 tháng 01 năm 2021

Số: 04/2021/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 453/2020/TLST- DS ngày 07 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Tổ 6, khu phố X, phường Y, thị xã Z tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chấn S, sinh năm: 1970. Địa chỉ: Khu X1, thị trấn Y1, huyện Z1, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Tổ 3, thôn X3, xã Y3, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Mai Phong Ph, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Tổ 3, thôn X4, xã Y3, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Tổ 9, thôn X3, xã Y3, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Ông Lê Văn N, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Tổ 9, thôn X3, xã Y3, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Huỳnh Thị Ngọc H, ông Nguyễn Văn Ph, ông Nguyễn Thanh H, ông Lê Văn N đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 1 phần thửa đất số 203 tờ bản đồ 11 tọa lạc xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo các giấy viết tay “Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất” tháng 4 năm 2014 giữa ông Nguyễn Thanh H với ông Lê Văn N; “Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất” ngày 10/6/2018 giữa ông Nguyễn Văn Ph với ông Lê Văn N;

“Giấy sang nhượng đất” ngày 13/5/2019 giữa ông Nguyễn Văn Ph với bà Huỳnh Thị Ngọc H.

Ông Nguyễn Văn Ph có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Thị Ngọc H số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng); ông Lê Văn N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Thị Ngọc H số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Huỳnh Thị Ngọc H số tiền 70.000.000 (bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc H tự nguyện nộp 3.750.000 đồng (ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0005920 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Ngọc Huệ 3.750.000 đồng (ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 (7a, 7b) và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lưu Thị Liên

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

Số:...../...../QĐST-.....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm.....

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày.....tháng.....năm về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:..../..../TLST-.....⁽³⁾
ngày...tháng... năm.....

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải
quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều
cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào
thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:⁽⁴⁾

.....
.....

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:⁽⁵⁾

.....
.....

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)